# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 78/2013/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2013*

### QUYẾT ĐỊNH
### Về việc ban hành Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.*

**Điều 1.** Ban hành Danh mục phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới gồm:

1. Nhóm thiết bị gia dụng: Đèn huỳnh quang dạng ống, đèn huỳnh quang compact, balat (chấn lưu) điện từ và điện tử dùng cho đèn huỳnh quang, tủ lạnh, máy giặt gia dụng, nồi cơm điện, quạt điện, bình đun nước nóng có dự trữ.

2. Nhóm thiết bị công nghiệp: Máy biến áp phân phối, động cơ điện, lò hơi trong các xí nghiệp công nghiệp.

3. Các tổ máy phát điện bằng than, khí trong các nhà máy nhiệt điện.

**Điều 2.** Không được phép nhập khẩu và sản xuất các thiết bị có hiệu suất năng lượng thấp hơn mức hiệu suất năng lượng tối thiểu:

1. Đối với nhóm thiết bị gia dụng:

Hiệu suất năng lượng không thấp hơn hiệu suất năng lượng tối thiểu quy định tại các Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) như sau:

a) Bóng đèn huỳnh quang compact: TCVN 7896:2008;

b) Bóng đèn huỳnh quang dạng ống: TCVN 8249:2009;

c) Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang: TCVN 7897:2008;

d) Balát điện từ dùng cho bóng đèn huỳnh quang: TCVN 8248:2009;

đ) Tủ lạnh: TCVN 7828:2013;

e) Máy giặt gia dụng: TCVN 8526:2010;

g) Nồi cơm điện: TCVN 8252:2009;

h) Quạt điện: TCVN 7826:2007;

i) Bình đun nước nóng có dự trữ: TCVN 7898:2009.

2. Đối với nhóm thiết bị công nghiệp:

Hiệu suất năng lượng không thấp hơn hiệu suất năng lượng tối thiểu quy định tại các Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) như sau:

a) Máy biến áp phân phối: TCVN 8525:2010;

b) Động cơ điện: TCVN 7450-1:2005;

c) Lò hơi trong các xí nghiệp công nghiệp: TCVN 8630:2010.

**Điều 3.** Không được phép xây dựng mới tổ máy phát điện bằng than, khí công nghệ lạc hậu, có hiệu suất tại thời điểm bắt đầu đưa vào vận hành thương mại thấp hơn hiệu suất tối thiểu được quy định như sau:

1. Đối với các tổ máy phát điện bằng than, hiệu suất thô theo nhiệt trị thấp tại công suất định mức của tổ máy, quy về điều kiện nhiệt độ nước làm mát đầu vào 28°C và nhiệt độ môi trường 30°C, phải không thấp hơn giá trị sau:

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 50MW và < 150MW: 34%

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 150MW và < 300MW: 38%

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 300MW và < 600MW: 39%

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 600MW và < 800MW: 41%

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 800MW: 43%.

2. Đối với các tổ máy phát điện bằng khí đốt, sử dụng công nghệ tua-bin khí chu trình đơn, hiệu suất tổ tua-bin khí (điều kiện ISO) không thấp hơn:

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 100MW và < 150MW: 33%

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 150MW và < 200MW: 34%

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 200MW và < 300MW: 37%

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 300MW: 39%.

3. Đối với các tổ máy phát điện bằng khí đốt, sử dụng công nghệ tua-bin khí chu trình kết hợp, hiệu suất của cụm tua-bin khí chu trình kết hợp (điều kiện ISO) theo công suất đơn vị của tổ tua-bin khí đơn, không thấp hơn:

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 100MW và < 150MW: 49,5%

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 150MW và < 200MW: 51,0%

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 200MW và < 300MW: 55,5%

- Tổ máy có công suất định mức ≥ 300MW: 58,5%

**Điều 4.** Nghiêm cấm nhập thiết bị cũ, lạc hậu đối với các nhà máy điện có công suất tổ máy nằm ngoài quy định tại Điều 3 Quyết định này; việc cấp phép xây dựng đối với các nhà máy điện này sẽ do các cấp có thẩm quyền xem xét và phê duyệt theo từng dự án cụ thể.

**Điều 5.** Lộ trình thực hiện

1. Đối với nhóm thiết bị gia dụng và thiết bị công nghiệp:

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, không được phép nhập khẩu và sản xuất các thiết bị có mức hiệu suất năng lượng thấp hơn mức hiệu suất năng lượng tối thiểu.

2. Kể từ sau ngày Quyết định này có hiệu lực, không được phê duyệt chủ trương đầu tư các nhà máy nhiệt điện phát điện bằng than, khí đốt có hiệu suất thấp hơn hiệu suất tối thiểu quy định tại Điều 3 Quyết định này.

**Điều 6.** Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này;

b) Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung, sửa đổi Danh mục các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.

2. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới quy định tại Quyết định này;

b) Chủ trì phối hợp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ thực hiện xây dựng, triển khai các giải pháp hỗ trợ thực hiện việc loại

bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng, các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới quy định tại Quyết định này.

3. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào phạm vi, thẩm quyền quản lý, chủ trì thực hiện việc loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp thuộc Danh mục không được xây dựng mới.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2014.

**Điều 8.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**